

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST.

Ngày: 28 - 9- 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Như Anh.

Ông Nguyễn Hải Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thăng – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh năm: 1990 tại : huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, dân tộc: Tày. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nông Văn N, sinh năm 1965 và con bà Ma Thị H, sinh năm 1964, hiện cư trú tại: Thôn A, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/7/2017, tạm giam ngày 25/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện EK (*Có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1983(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn H, sinh năm: 1989 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 ngày 19/7/2017, Nông Văn C đi bộ trên đoạn đường thôn B, xã C, huyện EK thì phát hiện trước sân nhà anh Nguyễn Xuân T có để xe mô tô biển số 47AB – 496.36 không có người trông coi. C nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên đi vào sân thấy chìa khoá vẫn ở trên xe, C bật khoá điện và nổ máy chạy về nhà chị gái là Nông Thị Đ trú tại thôn A, xã C, huyện EK chơi thì gặp anh Trần Văn H (chồng chị Đ), C nói với anh H “xe em mới mua”, anh H biết là xe của anh T nên nói “xe của thằng T, mày đem về trả cho nó đi”. Thấy anh H biết C trộm xe nên C điều khiển xe bỏ đi được khoảng 100 m thì bị anh T đi tìm xe phát hiện thấy C nên giữ lại và báo Công an huyện EK tiến hành bắt giữ C và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 47AB-496.36 nhãn hiệu Fiyamaha, màu xanh đen trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện EK kết luận trị giá xe mô tô biển số 47AB – 496.36 tại thời điểm ngày 19/7/2017 là 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, do muốn có phương tiện đi lại, lợi dụng vào lúc không có ai trông giữ tài sản và sự bất cẩn của anh T để chìa khoá cắm trên ổ điện nên bị cáo đã trộm cắp 01 xe máy điện của anh Nguyễn Xuân T tại thôn A, xã C, huyện EK. Sau khi chạy xe đi được một đoạn thì bị cáo bị anh T bắt lại và báo cho Công an huyện EK đến giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được luật pháp bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị trừng trị, với ý thức coi thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu của người khác, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fiyamaha. Hậu quả gây thiệt hại giá trị về tài sản cho anh T là 5.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật có hạn chế. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[3] Vật chứng thu giữ: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EK đã ra

quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47AB – 496.36 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Xuân T.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

*** Về vật chứng thu giữ:** Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EK đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 47AB – 496.36 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Xuân T.

*** Về án phí:** Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EK;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện

